TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HOÀNG MAI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	
Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2020/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thủy, sinh năm 1991

ĐKHKTT và Chỗ ở : Phòng 102 – B12 Tân Mai, phường Tân Mai, quận H, thành phố Hà Nôi.

Bị đơn: Anh Bùi Dương Hiển, sinh năm 1981

ĐKHKTT và Chỗ ở : Phòng 102 – B12 Tân Mai, phường Tân Mai, quận H, thành phố Hà Nôi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Tvà Anh Bùi Dương Hiển

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1**. Về con chung:** Chị Trần Thị Tvà anh Bùi Dương Hxác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Bùi Kim Ngân sinh ngày 22/10/2013.

Giao con chung Bùi Kim Ngân sinh ngày 22/10/2013 cho chị Trần Thị Ttrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật 18/3/2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Dương Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2**. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):**

- Về động sản: Chị Trần Thị Tvà anh Bùi Dương Hthống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về bất động sản: Chị Trần Thị Tvà anh Bùi Dương Hthống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. **Về các khoản nợ chung:** Chị Trần Thị Tvà anh Bùi Dương Hxác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Tphải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Dương Hphải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Tchịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí,lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai số 0005246 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Trần Thị Tđược hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.
(Số 26, Quyển số: 01/2013, ngày 28/02/2013).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T